TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨH - TP HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨH - THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ T** và ông **Đặng Viết C**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ƯH, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn T**, Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 07 năm 2024 và Q định hoãn phiên tòa số: 36 /QĐST-HNGĐ ngày 12/12/2024 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị **Quản Thị P**, sinh năm 1988; Nơi sinh: Xã Đồng Tiến, huyện Ứ H, thành phố HN; Nơi ĐKHKTT: Thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt, huyện ỨH,thành phố HN, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q,** sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt, huyện ỨH,thành phố HN, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Quản Thị P nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh X B vào năm 2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh P được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau nên khi về sống chung thường xuyên sảy ra va chạm xích mích. Hơn nữa, anh Q không quan tâm, không có trách nhiệm đến vợ con, bỏ nhà đi thường xuyên chơi bời. Chính vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có hạnh P. Bản thân chị chán nản đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly

thân nhiều năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03/07/2007. Khi ly hôn chị xin được nuôi con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức chung: Không yêu cầu Tòa giải Q.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có quan điểm.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Liên Bạt cung cấp: Chị Quản Thị P và anh Nguyễn Văn Q kết hôn tự nguyện năm 2007, sau khi kết hôn anh, chị sống tại địa phương thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt huyện ỨH. Quá trình chung sống chị P, anh Q có nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, anh Q ham chơi; chị P chán nản về nhà ngoại, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay chị xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế của vợ chồng giải Q ly hôn đảm bảo quyền lợi cho chị P.

Tại phiên tòa: Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH có quan điểm: Quá trình giải Q vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải Q xử cho chị Quản Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Về con chung: Giao chị P nuôi con chung, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Q. Về tài sản, công nợ, công sức chung không đề nghị xem xét giải Q. Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quản Thị P có đơn xin ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện ỨH thụ lý, giải Q vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải Q vụ án anh Q đều đã được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải Q vụ án. Tuy nhiên, lần mở phiên Tòa ngày 12/12/2024 anh Q vắng mặt không có lý do. Tại phiên Tòa hôm nay ngày 20/01/2025 anh Q cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Quản Thị P và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Phường Thanh XB vào năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh P thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng không biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, hơn nữa anh Q chơi bời không có trách nhiệm đến gia đình dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh P,mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Nay chị P cương Q xin ly hôn. Trong quá trình giải Q vụ án anh Q không đến, chứng tỏ mục đích xin đoạn tụ là không có.Xét thấy: Cuộc sống giữa chị P, anh Q mẫu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh Q, chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03/10/2007. Khi ly hôn chị P xin nuôi con vì cháu Thắng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Hơn nữa, anh Q không có quan điểm nên yêu cầu này của chị P là chính đáng, phù hợp nên được chấp nhận, tiếp tục giao chị P chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành. Chị P không yêu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi dưỡng con chung cho đến khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị P không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải Q.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị P phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH;

Căn cứ : Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Q 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Quản Thị P.

Xử chị Quản Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao chị Quản Thị P tiếp tục nuỗi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 03/10/2007 cho đến khi trưởng thành hoặc có đề nghị thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có đề nghị mới. Anh Q có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Quản Thị P không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải Q trong vụ án này.

Về án phí: Chị Quản Thị P phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012038 ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ỨH, thành phố HN.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- VKSND huyện ƯH;
- Chi cục THADS ƯH;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Niêm yết tại UBND xã Liên Bạt
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến H